

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ LƯƠNG
TỈNH THÁI NGUYÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 05/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 23/6/2020

V/v kiện xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Hồng Nam

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Ngọc Ngu

2. Bà Ninh Thị Tám

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Minh Tôn – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm C khai vụ án thụ lý số: 166/2019/TLST - HNGĐ, ngày 08 tháng 10 năm 2019 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 05 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị Út N, sinh năm 1986 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn T2, xã Q, huyện P1, TP. H.

- *Bị đơn:* Anh Mai Văn C, sinh năm 1988 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm Y, xã Y1, huyện P, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn là chị Phạm Thị Út N trình bày:

- Về quan hệ vợ chồng: Tôi kết hôn với anh Mai Văn C năm 2015, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện P1, TP. H. Trước khi kết hôn chúng tôi được tìm hiểu nhau và tự nguyện đến với nhau, không bị ai lừa dối, cưỡng ép. Sau khi kết hôn, chúng tôi về chung sống với nhau ở xóm Y, xã Y1, huyện P một thời gian rồi về Hà Nội cùng làm ăn. Tháng 01/2016 giữa chúng tôi bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn do anh C vương vào lô đề, cờ bạc, bỏ bê C việc, không quan tâm đến vợ con, gia đình. Tháng

3/2016 chúng tôi sống ly thân với nhau. Sau nhiều lần tái hợp, tôi nhận thấy giữa hai vợ chồng tôi có quá nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được tình cảm vợ chồng. Đến nay tôi xác định đã hết tình cảm với anh C, không thể kéo dài cuộc sống chung với anh C được nữa nên có nguyện vọng được ly hôn với anh C.

- Về con chung: Vợ chồng tôi có 01 con chung là Mai Khánh C3, sinh ngày 30/7/2015, hiện đang ở với tôi. Tôi có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn và không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Quá trình giải quyết, Tòa án đã nhiều lần tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập, thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, C khai chứng cứ và hòa giải đối với anh C nhưng anh C không có mặt tại Tòa án để làm việc, do vậy Tòa án không tiến hành hòa giải được. Qua xác minh xác định, anh C vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm xóm Y, xã Y1, huyện P, tỉnh T, anh C đi làm ăn xa, không khai báo tạm vắng, vẫn thỉnh thoảng về nhà, không đi xuất khẩu lao động ở đâu.

Do các đương sự chưa thống nhất được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung của vụ án nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử C khai. Tại phiên tòa, chị Phạm Thị Út N vẫn giữ nguyên quan điểm của mình như trên.

Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về trình tự, thủ tục tố tụng: trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

- Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu xin ly hôn của chị N, chị N được ly hôn anh C; về con chung: Giao cháu Mai Khánh C3 cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, tạm hoãn việc đóng góp phí tổn nuôi con chung đối với anh C do chị N không yêu cầu; tài sản chung, nợ chung: không có, không xem xét giải quyết; chị N phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền : Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân gia đình về việc yêu cầu xin ly hôn giữa nguyên đơn là chị Phạm Thị Út N và anh Mai Văn C (HKTT: xóm Y, xã Y1, huyện P, tỉnh T). Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

[2] Về sự vắng mặt của bị đơn: Quá trình giải quyết, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ, niêm yết C khai thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, C khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập phiên tòa

đối với anh Mai Văn C nhưng anh C vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Tòa án đã có biên bản xác minh tại gia đình anh Mai Văn C, ông Mai Văn H5 (bố đẻ của anh C) và bà Đỗ Thị P5 (mẹ đẻ của anh C) đều xác định: Anh C đi làm ăn xa thỉnh thoảng vẫn đi về nhà nhưng không nói rõ là đi làm gì, ở đâu. Căn cứ Điều 227, 228 BLTTDS, Tòa án xét xử vắng mặt anh Mai Văn C.

[3] Quan hệ hôn nhân: chị N và anh C kết hôn với nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện P1, thành phố H vào năm 2015, như vậy hôn nhân giữa chị N và anh C là hợp pháp. Sau khi kết hôn hai anh chị chung sống hạnh phúc, đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn do không không hợp nhau về tính cách và do điều kiện kinh tế gia đình, hai anh chị bắt đầu sống ly thân với nhau, quan hệ vợ chồng không còn tồn tại trên thực tế. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, Tòa án đã mở phiên hòa giải để hướng các đương sự về đoàn tụ với nhau nhưng anh C vắng mặt, chị N vẫn kiên quyết muốn ly hôn với anh C. Qua xác minh ông H5 và bà P5 (bố mẹ đẻ của anh C) xác định đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng anh C và chị N vẫn không thể đoàn tụ với nhau. Xét thấy, cuộc sống hôn nhân của vợ chồng anh C, chị N đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu ly hôn của chị N là có căn cứ, cần chấp nhận yêu cầu của chị N, giải quyết cho chị N được ly hôn với anh C là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Con chung: Hai anh chị có 01 con chung là Mai Khánh C3, sinh ngày 30/7/2015, chị N có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn. Xét thấy chị N đã chăm sóc, nuôi dưỡng con chung từ khi cháu còn nhỏ, chị N có C việc, có thu nhập, đảm bảo các điều kiện về vật chất, tinh thần cho sự phát triển của con chung. Việc giao con cho anh C sẽ gây xáo trộn cuộc sống của cháu, nên cần giao cho chị N nuôi dưỡng sẽ đảm bảo quyền lợi của cháu. Tạm hoãn việc đóng góp phí tồn nuôi con chung cho anh C do chị N không yêu cầu.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không có tài sản chung, nợ chung, không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: chị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

[8] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên là phù hợp, có căn cứ để chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; 227, 228, 271; 273 Bộ luật tố tụng dân sự, các Điều 51; 53; 56; 58; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị Út N xin ly hôn anh Mai Văn C. Cho chị Phạm Thị Út N ly hôn anh Mai Văn C.

2. Về con chung: Giao con chung Mai Khánh C3, sinh ngày 30/7/2015 cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc đóng góp phí tổn nuôi con chung đối với anh Mai Văn C. Anh C được quyền đi lại thăm con chung.

3. Án phí: chị Phạm Thị Út N phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0018958 ngày 08/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Lương.

Án xử C khai sơ thẩm, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết C khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Phú Lương;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS Phú Lương;
- UBND xã Q, huyện P1, TP. H;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Ngô Hồng Nam

THÀNH VIÊN HĐXX

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Hồng Nam

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Lưu Thắng

